

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày 26 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị Thu Từ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 323/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân C , tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo: Lương Văn Th; sinh năm 2000; nơi thường trú: bản Chảo, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th và bà Lô Thị H ; vợ và con chưa có; tiền án: Ngày 27/8/2018, bị TAND huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2019; tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019, có mặt.

Ngoài ra còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/8/2019, Lương Văn Tđi xe máy biển kiểm soát 37X5-7431 đến nhà Lương Văn Th để thăm Th bị tai nạn giao thông. Đến

khoảng 12 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà Th thì Th hỏi mượn xe máy mà T đang đi và nói là đi vay tiền mua thuốc, T đồng ý đưa xe cho Th. Th điều khiển xe của T đi mượn tiền nhưng không mượn được, do nghiện ma túy không có tiền để mua ma túy nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy và đưa đến hiệu cầm đồ Thanh – Giang ở ngã ba Phú Phương, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An để cầm cố cho anh Trần Quốc Th lấy số tiền 500.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe máy của T thì Th dùng số tiền đó đi mua ma túy để sử dụng rồi sau đó về nhà. Khi về đến nhà, T hỏi xe thì Th nói bị Cảnh sát giao thông – Công an huyện Q tạm giữ và nói với T ngày mai sẽ đi lấy xe về cho T. Sau đó T gọi bạn đến đón về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 15/8/2019, Lương Văn T đi xe máy biển kiểm soát 37G1-14574 đến nhà Lương Văn Th để hỏi Th đã đưa chiếc xe máy biển kiểm soát 37X5-7431 về chưa thì Th lại hỏi mượn T chiếc xe máy mà T đang đi và nói là đi vay tiền để chuộc chiếc xe trước đó về cho T thì T đồng ý giao xe cho Th. Th điều khiển xe máy đi mượn tiền nhưng không được và do nghiện ma túy không có tiền nên Th tiếp tục đưa chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1-14574 đến hiệu cầm đồ Thanh – Giang cầm cố cho anh Trần Quốc Th lấy số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi có tiền thì Th sử dụng mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết, rồi Th về ở nhà bà ngoại ở bản Thuận Lập, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ngày 17/8/2019, Th tiếp tục đến hiệu cầm đồ Thanh – Giang lấy thêm số tiền 2.000.000 đồng cầm cố vào chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1-14574 và để lại chứng minh nhân dân của Th. Khi thấy Th không trả 02 chiếc xe máy mượn của mình nên T nói với bố là Lương Văn Ngh về việc đưa 02 chiếc xe máy của gia đình cho Th mượn đi và không thấy trả lại. Ngày 22/8/2019, ông Lương Văn Ngh có đơn trình báo sự việc đến Công an xã C, huyện Q. Ngày 27/8/2019, Lương Văn Th đến đầu thú tại Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra xác định 02 chiếc xe máy bị cáo Lương Văn Th mượn của Lương Văn Tr đưa đi cầm cố lấy tiền là tài sản của ông Lương Văn Ngh (bố của Lương Văn T).

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HHĐĐGTS ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 37X5-7431 trị giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1-14574 trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Lương Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung: “Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo Lương Văn Th không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm xét xử. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ ngày 13/8/2019 đến ngày 17/8/2019, bị cáo Lương Văn Th có hành vi mượn 02 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 37X5-7431 và 37G1-14574 do anh Lương Văn T quản lý, sau đó Th đã mang 02 chiếc xe này đến tiệm cầm đồ để cầm cố lấy tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Sau khi cầm cố xe máy lấy được tiền thì Th đã dùng số tiền đó để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo Lương Văn Th 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lương Văn Th, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Lương Văn Th lợi dụng sự cả tin của anh Lương Văn T trong việc cho mượn xe máy để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và không có khả năng trả lại xe máy cho anh T. Hành vi của bị cáo Th không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của người khác và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà chỉ vì nhằm

thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà mà cố tình thực hiện tội phạm để lấy tiền mua ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn án phí Hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

2. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lương Văn Th.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS công an huyện Q;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo: Lương Văn Th;
- UBND xã Châu Bính, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn